**TUẦN 3**

**Thứ Hai ngày 23 tháng 9 năm 2024**

#  **Hoạt động trải nghiệm** **TÍCH CỰC THAM GIA SINH HOẠT SAO NHI ĐỒNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐAT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS nghe thông báo để nắm được những hoạt động của Sao Nhi đồng.
* HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động của Sao Nhi đồng.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện nội quy trường, lớp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.
* Biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ - Tích cực tham gia sinh hoạt sao nhi đồng.**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS sẵn sàng tham gia tích cực các hoạt động của Sao Nhi đồng. **b. Cách tiến hành:** - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV Tổng phụ trách phổ biến hoạt động của Sao Nhi đồng. - Liên đội trưởng phổ biến các hoạt động nổi bật của Sao Nhi đồng; nhắc nhở khuyến khích các bạn trong trường duy trì và tham gia tích cực vào các hoạt động sinh hoạt Sao. - GV mời một số Sao có thành tích nổi bật trong năm học trước lên trước toàn trường chia sẻ về những hoạt động của Sao mình. - GV cho tổ chức một số tiết mục văn nghệ do các Sao tham gia biểu diễn.  | - HS chào cờ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe. - HS biểu diễn văn nghệ, các HS khác lắng nghe, cổ vũ.  | HS kt |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 23 tháng 9 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT***:* **CHIA SẺ VÀ ĐỌC : CHƠI BÁN HÀNG (2 tiết**)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐAT**

Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Biết ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài (cười như nắc nẻ, bùi, bãi). Hiểu trò chơi bán hàng và tình bạn đẹp giữa hai bạn nhỏ.

Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, thời gian). Giới thiệu được các hình ảnh trong bài thơ theo mẫu: *Ai là gì? Cái gì là gì?*.

Biết liên hệ với thực tế (tình bạn, các hoạt động và trò chơi của thiếu nhi).

Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

* + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.
	+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Tranh

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động:**GV yêu cầu HS quan sát tranh phần *Chia sẻ*, nêu hiểu biết về các trò chơi trong tranh.**BÀI ĐỌC 1: CHƠI BÁN HÀNG****1. Giới thiệu bài****2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:****HĐ 1: Đọc thành tiếng**- - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2.- GV yêu cầu cả lớp suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời CHGV giới thiệu: Mở đầu chủ điểm *Bạn bè của em*, các em sẽ làm quen với bài thơ *Chơi bán hàng* nói về một trò chơi quen thuộc của trẻ em. Các em cùng đọc xem bài thơ có gì thú vị nhé.**HĐ 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu bài thơ (giọng vui, nhẹ nhàng). GV đọc xong, mời 3 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 3 từ ngữ: *cười như nắc nẻ, bùi, bãi*.- GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Sau đó, GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh bài thơ. **HĐ 2: Đọc hiểu**- GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời từng CH.- GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp CH 1- GV mời các cặp HS khác thực hiện tương tự với các CH 2, 3, 4.- GV nhận xét, **3. Luyện tập, thực hành****Giúp HS hiểu YC của BT**- GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT.- GV hướng dẫn HS:+ Đối với BT 1, các em hãy xếp các từ ngữ ở các quả lê vào các giỏ *chỉ người, chỉ vật* hoặc *chỉ thời gian* sao cho phù hợp.+ Đối với BT 2, các em nói về hình ảnh minh họa bài thơ theo mẫu đã cho.- GV yêu cầu HS đọc thầm 2 BT, làm bài vào VBT. **HS báo cáo kết quả**- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, sau đó chốt đáp án: **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** -Chuẩn bị bài học sau-Nhận xét tiết học | -HS lắng nghe-HS quan sát-HS lắng nghe**-**HS lắng nghe-HS quan sát-HS đọc |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Thứ Hai ngày 23 tháng 9 năm 2024**

**TOÁN : LUYỆN TẬP CHUNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
* Củng cố về tia số, so sánh hai số, phép cộng và phép trừ trong phạm vi đã học..
* Biết giải toán có lời văn có đơn vị dm.
* Rèn kỹ năng tính và trình bày phép tính.
* Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:
	+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.
	+ Năng lực: Tính toán, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: - SGK,

**2. HS**: - SGK, vở, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- | --- |
| **35** | **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động luyện tập thực hành****Hoạt động 1. Bài tập 1:** GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát vị trí điểm nối các dây diều, đọc số mà dây diều được gắn vào trên tia số- GV yêu cầu 1 HS lên bảng tìm vị trí- HS cả lớp làm vào vở, trao đổi với bạn bên cạnh so sánh đối chiếu đáp án- GV quan sát, nhận xét**Bài tập 2:** Câu a và b giúp HS củng cố nhận biết về số liền trước, số liền sau của một số. Câu c yêu cầu HS thực hiện thao tác so sánh trực tiếp từng cặp số (từng đôi một) để nhận biết số lớn hơn, bé hơn. Từ đó, lựa chọn dấu lớn hoặc bé cho thích hợp.- GV yêu cầu 3 HS lên bảng tương ứng với 3 y a, b, c- HS cả lớp làm vào vở- GV quan sát, nhận xét**Bài tập 3:** GV giúp HS củng cố kĩ năng làm tính cộng, tính trừ các số có hai chữ số (không nhớ) trong phạm vi 100, đồng thời cũng có khái niệm về thành phần và kết quả trong các phép tính cộng, trừ- GV yêu cầu 2 HS lên bảng tính tổng và hiệu- HS cả lớp làm vào vở- GV quan sát, nhận xét**3. HĐ VẬN DỤNG** **Bài tập 4:** GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra- GV gọi HS khác nhận xét**4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | **-**HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS quan sát-HS trả lời-HS viết |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 23 tháng 9 năm 2024**

**GDTC: Bài 1: CHUYỂN ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC HÀNG NGANG THÀNH ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được khẩu lệnh, cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động:**-Hát**1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** **HĐ 1:** Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫuCho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương- GV hô - HS tập theo GV.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- Cho HS chạy XP cao 20m- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau**3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài mới | **-**Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.- HS Chơi trò chơi.- Đội hình HS quan sát tranhHS quan sát GV làm mẫuHS tiếp tục quan sát- Đội hình tập luyện đồng loạt.          ĐH tập luyện theo tổ- Từng tổ  lên  thi đua - trình diễn - Chơi theo đội hình hàng                 HS chạy kết hợp đi lại hít thở- HS trả lời- HS thực hiện thả lỏng- ĐH kết thúc |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024**

*TIẾNG VIỆT*  **TẬP CHÉP ẾCH CON VÀ BẠN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

Chép lại chính xác bài thơ *Ếch con và bạn* (40 chữ). Qua bài chép, hiểu cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở. Nhớ quy tắc chính tả **g** / **gh**. Làm đúng BT điền chữ **g** hoặc **gh** vào chỗ trống.

Rèn kỹ năng viết chữ. Điền chữ g hay *gh;* Viết đúng 10 chữ cái đầu trong bảng chữ cái theo tên chữ. Thuộc lòng tên 10 chữ cái.

Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

* + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.
	+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, thẩm mĩ.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **GV**: Chép sẵn bài chép trên bảng, phiếu bài tập
3. **HS:** Vở, bút, bảng con …
* **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:****HĐ 1: Tập chép**- GV nêu YC, đọc trên bảng bài thơ HS cần chép. Sau đó, GV mời 1 HS đọc lại, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.- GV hướng dẫn HS nhận xét:+ Tên bài *Ếch con và bạn* được viết ở vị trí nào? (Giữa trang vở).+ Bài có mấy dòng thơ? (8 dòng). Mỗi dòng có mấy chữ? (5 chữ). Chữ đầu câu viết như thế nào? (Viết hoa).- GV nhắc HS chú ý viết đúng các từ ngữ khó, ***-*** GV yêu cầu HS chép bài vào vở *Luyện viết*. GV theo dõi, uốn nắn.***-*** Chữa bài:- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.**. HĐ 2: Điền chữ: *g* hoặc *gh* (BT 2)**- GV nêu YC của BT, mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả **g** và **gh**.- GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở *Luyện viết*. GV mời 1 HS lên bảng làm BT.- GV và cả lớp nhận xét bài làm của bạn, chốt đáp án: ***g****à trống – tiếng* ***g****áy –* ***gh****i nhớ – cái* ***g****ối*.**4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS quan sát-HS viết | **-** |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024**

 *TIẾNG VIỆT* **TẬP VIẾT**  **CHỮ HOA B**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

Biết viết chữ cái B viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Rèn kỹ năng viết chữ. Bài học rèn cho học sinh tính kiên nhẫn, cẩn thận, ý thức thẩm mĩ khi viết chữ. Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

* + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.
	+ Năng lực: Tự học và tự rèn, thẩm mĩ.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
	1. **GV:** Chữ mẫu B
	2. **HS:** Vở tập viết, bút mực

 **III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:****HĐ 1.** Quan sát và nhận xét- GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ B hoa cao mấy li, viết trên mấy đường kẻ ngang (ĐKN)? Được viết bởi mấy nét?- GV chốt đáp án: Chữ B hoa cao 5 li, viết trên 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.- GV chỉ mẫu chữ, miêu tả:+ Nét 1: Gần giống nét móc ngược trái nhưng phía trên hơi lượn sang phải, đầu móc cong vào phía trong.+ Nét 2: Kết hợp của 2 nét cơ bản (cong trên và cong phải) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.- GV chỉ dẫn HS viết:+ Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong); dừng bút trên ĐK 2.+ Nét 2: Từ điểm dừng của nét 1, lia bút lên ĐK 5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên và cong phải liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ gần giữa thân chữ (dưới ĐK 4); dừng bút ở khoảng giữa ĐK 2 và ĐK 3. - GV viết mẫu chữ B hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.**HĐ 2:**  GV yêu cầu HS viết chữ B hoa vào vở *Luyện viết 2*.**3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS quan sát-HS tô-HS viết | **-** |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024**

# **TN&XH: Tiết 5,6: BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.
* Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.

Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động:****1.2** **Giới thiệu bài:** ***Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.*** **2.Hoạt động hình thành kiến thức:** **Hoạt động 1: Một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống*****Bước 1: Làm việc theo cặp***- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 7 SGK trang 14, 15 và trả lời câu hỏi:*+ Hãy nói thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình.**+ Hãy kể tên một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộc độc qua đường ăn uống có trong nhà em.****Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn. - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.**Hoạt động 2: Những việc làm để phòng tránh và xử lí ngộ độc qua đường ăn uống khi ở nhà*****Bước 1: Làm việc nhóm 4*****-** GV yêu HS:*+ Quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 3 SGK trang 16 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà đang làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?**+ Em và các thành viên trong gia đình cần làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?* ***Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.**3.Hoạt động luyện tập, vận dụng:****Hoạt động 3: Trao đổi thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau*****Bước 1: Làm việc nhóm 4***- GV yêu cầu HS:*+ Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin sau:* **PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**

| **STT** | **Lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống** | **Từ nguồn thông tin** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

*+ Thành viên trong nhóm thay phiên nhau đóng vai bác sĩ để nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống****Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.- GV yêu cầu các HS khác nhận xét.- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.**Hoạt động 2: Đóng vai xử lí tình huống*****Bước 1: Làm việc nhóm 6***- GV yêu cầu HS:+ Nhóm chẵn: Tập cách ứng xử khi bản thân bị ngộ độc.+ Nhóm lẻ: Tập cách ứng xử khi người nhà bị ngộc độc. + Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng trong nhóm***Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần đóng vai của các bạn - GV bình luận và hoàn thiện phần đóng vai của HS.- GV chốt lại nội dung toàn bài: *Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo quản thức ăn, đồ uống đảm bảo vệ sinh; cất giữ thuốc và đồ dùng cẩn thận***4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- Nhận xét tuyên dương | - HS trả lời - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.- HS trình bày - HS thảo luận, trả lời câu hỏi. - HS lần lượt đóng vai, hỏi – đáp về lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống. - HS trình bày*- HS đóng vai bác sĩ nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống:*-HS trình bày-HS nhận xét-HS lắng nghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024**

# **HĐTN: Tiết 8 SAO NHI ĐỒNG CỦA CHÚNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Giới thiệu được về Sao Nhi đồng của mình.
* Tham gia một số trò chơi để chia sẻ về hoạt động và ý nghĩa của Sao Nhi đồng đối với bản thân.
* Rèn luyện cho HS về ý thức, tinh thần, thái độ yêu Sao và yêu Đội; hình thành thói quen tốt, hành vi tốt đối với Sao và Đội; từ đó làm nền tảng cho các em tiến lên Đội, phấn đấu trở thành Đội viên tốt.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**
* Nêu được một số nội dung, hoạt động của Sao Nhi đồng; chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng.
* Tham gia trò chơi, nâng cao tinh thần tập thể.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.
* **GDLTCM: Bài: Chủ đề 1: Trường Tiểu học:** **Tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV**

* SGK.
* Một số bài hát liên quan đến Sao Nhi đồng: Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
|  **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động:****1.2** **Giới thiệu bài:** -GV giới thiệu bài**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:****Hoạt động 1: Giới thiệu về Sao Nhi đồng*****(1) Thảo luận cặp đôi:***HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi gợi ý sau:*- Tên Sao của nhóm bạn là gì? Anh (chị) phụ trách Sao của bạn là ai?**- Bạn có thích tham gia hoạt động sinh hoạt Sao không? Vì sao?****(2) Làm việc cả lớp:***- GV mời một số cặp HS lên chia sẻ trước lớp.- GV và HS nhận xét. GV khen ngợi một số cặp chia sẻ tốt và tự tin trước lớp.**c. Kết luận:***Khi sinh hoạt Sao Nhi đồng, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động tập thể, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ.***Hoạt động 2: Tạo hình ảnh Sao của em**- GV phổ biến luật chơi: *Mỗi Sao sẽ chọn cho mình một cách tạo dáng và chào ấn tượng trước lớp. Sao nào có cách tạo dáng sáng tạo, vui vẻ nhất sẽ là đội thắng cuộc.*- GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các thành viên trong một Sao- GV hướng dẫn mỗi Sao sẽ thảo luận nhóm và lên trước lớp thể hiện cách tạo dáng của Sao mình.- GV và HS nhận xét và bình chọn nhóm tạo dáng ấn tượng nhất. | -HS xem tranh-HS trả lời-HS nhận xét-HS quan sát-HS quan sát-HS quan sát -HS quan sát-HS viết-HS trả lời |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

* **GDLTCM: Bài: Chủ đề 1: Trường Tiểu học:** **Tham gia các hoạt động của Sao Nhi đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024**

**TOÁN** : **LUYỆN TẬP PHÉP CỘNG ( KHÔNG NHỚ)**

 **TRONG PHẠM VI 2**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Củng cố về phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 20

Biết điền số thích hợp vào ô trống tương ứng với phép cộng.

Rèn kỹ năng tính và cách trình bày.

Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

* + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.
	+ Năng lực: Tính toán, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: - SGK, phiếu bài tập 4

**2. HS**: - SGK, vở, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động luyện tập thực hành****HĐ 1.** **Bài tập 1**- GV yêu cầu HS thực hiện phép cộng để tìm kết quả của từng phép tính được ghi trên mỗi tấm thẻ- GV cho HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. b) - Bài tập giúp HS dựa vào Bảng công trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp cho ô [?]- HS chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nhận ra khi thực hiện các phép tính ở câu bị này chính là “làm cho tròn 10", khi nhìn vào một số trong phạm vi 10 chúng ta có thể “làm cho tròn 10” bằng cách dựa vào Bảng cộng. HS tự nêu thêm ví dụ để đối bạn “làm cho tròn 10”. Chẳng hạn: 6+1=10; 5 +?=10- GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, chuẩn bị sẵn các thẻ phép tính, một bạn lấy ra một thế phép tính để bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại.**Bài tập 2:**  GV cho HS tự làm bài 2, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- GV gọi 3 HS lên bảng trình bày, HS dưới lớp làm vào vở- GV nhận xét, cho điểm HS **Bài tập 3**: GV hướng dẫn HS sử dụng kĩ thuật tính “cộng hai số có tổng là 10” và “10 cộng với một số” vừa được ôn luyện qua bài 2 để thực hiện tính nhẩm. - HS làm các bài có hai phép cộng liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. **3 HĐ. VẬN DỤNG****Bài tập 4:** GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nhận dạng bài toán dạng “10 cộng với một số”- GV đặt câu hỏi để HS suy nghĩ nêu cách nhẩm nhanh cho các nhép tính dạng “10 cộng với một số". HS tự nêu thêm ví dụ để nắm chắc cách tính.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | **-**HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS quan sát-HS tô-HS viết |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024**

**ĐẠO ĐỨC: Tiết 3 Bài 2 : KÍNH TRỌNG THẦY CÔ GIÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt***:*

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo cô giáo.

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

- HS nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm thể hiện hoặc chưa thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

-HS trình bày được cách ứng xử phù hợp thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo trong một số tình huống cụ thể.

-HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc kính trọng thầy cô giáo.

- Thể hiện được sự kính trọng thầy cô giáo hợp lí.

**3. *Phẩm chất:***

- HS chăm chú lắng nghe, yêu thích môn học.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào cuộc sống: biết kính trọng thầy cô giáo

**GDLTCM: Bài 2: Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 1): - Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.**

**-Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, KHBH, SGV, SGK, hình minh họa phóng to, giấy màu, bút màu.

**2.Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động*****Mục tiêu:*** *-HS hát hát bài “ Cô giáo”.Tạo tâm thế hứng thú cho HS và làm quen bài học.*- GV y/c cả lớp hát bài «  Cô giáo »H :Bài hát các con vừa hát nói về điều gì ?-Y/c HS nx, câu trả lời của bạn.-Gv giới thiệu bài và ghi bảng Bài 2: Kính trọng thầy cô giáo ( Tiết 1,2)GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:- GV giới thiệu. kết nối vào bài: *Trong tiết học hôm nay chúng ta cùng vận dụng kiến thức đã đọc vào giải quyết một số vấn đề, tình huống liên quan đến bài học.*- GV ghi tên bài. | -HS hát- Nói về cô tình cảm của HS đối với cô giáo.**-** HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.**-** HS ghi bài vào vở. |  |
| **2. Khám phá****Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi.***Mục tiêu: HS nêu được việc làm và tình cảm của thầy cô giáo đối với HS và tình cảm của HS đối với thầy cô giáo.*Y/C HS mở sách trang 10 : Đọc thơ và trả lời câu hỏi-Gọi 1 – 2 HS đọc bài thơ.-GV chia lớp thành các nhóm đôi. thảo luận các câu hỏi sau : -Y/c 1 HS đọc to phần thảo luậnY/C HS thảo luận nhóm đôi 2p-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày.-Y/c HS nx về phần thảo luận, trình bày của nhóm bạn. ( về phần trình bày, câu trả lời)-GV nx phần trình bày của nhóm.-GV chôt câu trả lời đúngH:Hằng ngày ở trường, thầy cô giáo đã làm gì để dạy dỗ, chăm sóc các con ?H : Các em cần có thái độ như thế nào để đền đáp công ơn của thầy cô giáo ?**GV kết luận** : Thầy, cô giáo như người cha, người mẹ thứ hai của các con. Thầy cô luôn quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ các con khi ở trường. Vì vậy các con cần kính trọng thầy cô giáo. Bây giờ cô và các con cùng chuyển sang hoạt động 2.**Hoạt động 2: Tìm hiểu hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng của thầy cô giáo***Mục tiêu: HS nêu được một số hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*H: HĐ 2 y/c chúng ta tìm hiểu gì?-GV chiếu tranh 1 H: Quan sát tranh 1 và cho cô biết bạn nhỏ đang làm gì?H: Bạn nhỏ chào thầy ntn?H: Hành động và lời nói của bạn nhỏ đã thể hiện sự kính trọng thầy giáo chưa?-Y/C HS thảo luận nhóm đôi nói về rừng tranh.-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày ( mỗi nhóm 2 tranh)GV y/c các nhóm Nx và bổ sungTiêu chí nhận xét:+Trình bày : nói to, rõ ràng+Câu trả lời: Đầy đủ hợp lí.+ Thái độ làm việc nhóm: tập chung, nghiêm túc.H: Y/c HS kể thêm một số hành động, việc làm khác thể hiện thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo?**GV kết luận**: **Hoạt động 3: Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo**.GV y/c HS thảo luận theo nhóm 4 hoàn thành sơ đò tư duy về -GV chia nhiệm vụ cho từng tổ. GV HD HS về cách làm phiếu.-GV y/c HS thảo luận để hoàn thành phiếu-Gắn bảng nhóm gọi đại diện trình bày-Y/C HS thực hiện 1 hành vi trong cách ứng xử.-GV yêu cầu các nhóm dưới lớp theo dõi nhận xét và bổ sung cho nhóm bạnGV kết luận về cách ứng xử lễ phép. | -HS mở sách-HS đọc-HS đọc- HS thảo luận nhóm -1- 2 nhóm lên trình bày phần thảo luận. 1 HS hỏi, 1 HS trả lời.-HS nx-HS lắng nghe.-HS trả lời: dạy đọc, dạy viết, dạy làm toán,chăm sóc ăn bán trú, đắp chăn vào mùa lạnh,... - Biết ơn thầy cô, kính trọng thầy cô, ...-HS lắng nghe.-HS: tìm hiểu lời nói, hành động.-HS quan sát- Bạn nhỏ chào thầy giáo.-Con chào thầy ạ!-Rồi ạ.-HS thảo luận nhóm đôi nói cho nhau nghe về các tranh.-Đại diện các nhóm lên trình bày.-HS nx-HS kể-HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS thảo luận hoàn thành sơ đồ tư duy-HS trình bày-HS thực hiện theo y/c- HS lắng nghe. |  |
| **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp**H: Tiết học vừa rồi các con được học nội dung gì?H: Thầy cô giáo là người truyền đạt cho các em kiến thức, chỉ bảo cho các con nhiều điều hay lẽ phải vậy các cần co thái độ như thế nào với thầy cô giáo?GV đưa ra lời khuyên trong SGK và gọi 2 HS đọc- GVNX, tuyên dương những HS tích cực trong giờ học.- Dặn dò HS chuẩn bị tiết học sau. | - HSTL: Kính trọng thầy cô giáo-Kính trọng, biết ơn, ….-HS đọc |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

**GDLTCM: Bài 2: Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 1): - Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè.**

**-Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.**

# **Thứ Ba ngày 24 tháng 9 năm 2024**

# **TN&XH: BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Kể tên được một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận.
* Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.

Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.

Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động:****1.2** **Giới thiệu bài:** ***Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà.*** **2.Hoạt động hình thành kiến thức:** **Hoạt động 1: Một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống*****Bước 1: Làm việc theo cặp***- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 7 SGK trang 14, 15 và trả lời câu hỏi:*+ Hãy nói thức ăn, đồ uống có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống trong cách hình.**+ Hãy kể tên một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng có thể gây ngộc độc qua đường ăn uống có trong nhà em.****Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn. - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.**Hoạt động 2: Những việc làm để phòng tránh và xử lí ngộ độc qua đường ăn uống khi ở nhà*****Bước 1: Làm việc nhóm 4*****-** GV yêu HS:*+ Quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 3 SGK trang 16 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong gia đình bạn An và bạn Hà đang làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?**+ Em và các thành viên trong gia đình cần làm gì để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống?* ***Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.- GV yêu cầu các HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.**3.Hoạt động luyện tập, vận dụng:****Hoạt động 3: Trao đổi thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau*****Bước 1: Làm việc nhóm 4***- GV yêu cầu HS:*+ Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin sau:* **PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**

| **STT** | **Lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống** | **Từ nguồn thông tin** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

*+ Thành viên trong nhóm thay phiên nhau đóng vai bác sĩ để nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống****Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.- GV yêu cầu các HS khác nhận xét.- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.**Hoạt động 2: Đóng vai xử lí tình huống*****Bước 1: Làm việc nhóm 6***- GV yêu cầu HS:+ Nhóm chẵn: Tập cách ứng xử khi bản thân bị ngộ độc.+ Nhóm lẻ: Tập cách ứng xử khi người nhà bị ngộc độc. + Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng trong nhóm***Bước 2: Làm việc cả lớp***- GV mời đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.- GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần đóng vai của các bạn - GV bình luận và hoàn thiện phần đóng vai của HS.- GV chốt lại nội dung toàn bài: *Một số thức ăn, đồ uống và đồ dùng trong gia đình có thể gây ngộ độc. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo quản thức ăn, đồ uống đảm bảo vệ sinh; cất giữ thuốc và đồ dùng cẩn thận***4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- Nhận xét tuyên dương | - HS trả lời - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.- HS trình bày - HS thảo luận, trả lời câu hỏi. - HS lần lượt đóng vai, hỏi – đáp về lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống. - HS trình bày*- HS đóng vai bác sĩ nói với bạn lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống:*-HS trình bày-HS nhận xét-HS lắng nghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 25 tháng 9 năm 2024**



 *TIẾNG VIỆT* **Bài 3: BẠN BÈ CỦA EM**

**TIẾT 25, 26 ĐỌC: Mít làm thơ (2 tiết)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, ngắt nhịp các câu thơ hợp lí. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện với lời các nhân vật (Mít, Hoa Giấy).
* Hiểu nghĩa của từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện: Vì yêu bạn bè, Mít tập là thơ tặng các bạn. Nhưng Mít mới học làm thơ nên thơ của Mít còn vụng về, khiến các bạn hiểu lầm. Bước đầu hiểu thế nào là vần thơ. Biết tìm các tiếng bắt vần với nhau.
* Cảm nhận được tính hài hước của câu chuyện qua những vần thơ ngộ nghĩnh của Mít và sự hiểu lầm của bạn bè. Yê thích tính cách ngộ nghĩnh, đáng yêu của nhận vật.
* Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:
	+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.
	+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** SGK, tranh

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:****HĐ 1. Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu bài đọc (giọng nhí nhảnh, nhẹ nhàng). GV đọc xong, mời 4 HS nối tiếp nhau đọc lời giải nghĩa 4 từ ngữ: *ngộ nghĩnh, thi sĩ, kỳ diệu, cá chuối*.- GV mời 2 HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo. **HĐ 2: Đọc hiểu**- GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 CH trong SGK.- GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp, trả lời từng CH.- GV mời một số cặp HS làm mẫu: thực hành hỏi – đáp trước lớp.- GV nhận xét, chốt đáp án:+ Câu 1: Thi sĩ Hoa Giấy dạy Mít làm thơ.+ Câu 2: Mít tặng Biết Tuốt câu thơ:*Một hôm đi dạo qua dòng suối**Biết Tuốt nhảy qua con cá chuối.*+ Câu 3: Các bạn tỏ thái độ giận dỗi Mít vì cho là Mít chế giễu họ.+ Câu 4: Nói 1 – 2 câu để giúp Mít giải thích cho các bạn hiểu và không giận Mít. VD:**3.** **Hoạt động luyện tập thực hành**- GV mời 2 HS đọc 2 BT phần *Luyện tập*.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.- GV mời một số HS trả lời CH.- GV nhận xét, chốt đáp án:+ BT 1: Theo lời Hoa Giấy, hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng có phần cuối giống nhau.+ BT 2: Những tiếng vần với nhau trong câu thơ Mít tặng Biết Tuốt là: *suối – chuối*. Đây là hai tiếng có vần giống nhau hoàn toàn – vần **uôi**.- GV YC thêm: Mỗi HS tìm 1 tiếng cùng vần với tên mình.- GV mời một số HS trình bày trước lớp.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | **-**HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS quan sát-HS tô-HS viết |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Thứ Tư ngày 25 tháng 9 năm 2024**

**TOÁN -TIẾT 13,14** **BÀI: PHÉP CỘNG ( CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
* Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách nhẩm hoặc tách số.
* Hình thành được bảng cộng có nhớ.
* Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.
* Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:
	+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.
	+ Năng lực: Tính toán, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: - SGK,

**2. HS**: - SGK, vở, bút

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:****HĐ 1.** GV hướng dẫn HS cách tìm kết quả phép cộng 8 +3=? bằng cách “đếm thêm” - GV đọc phép tính, đồng thời gắn 8 chấm tròn lên bảng. HS lấy ra 8 chấm tròn- GV *tay lần lượt chỉ vào* các chấm tròn, *miệng đếm* (miệng nêu kết quả có được sau khi đếm): 9, 10, 11, 2. **Hoạt động 2**. HS thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 9, 10, 11.- GV hướng dẫn HS thực hiện tính với phép tính khác: 8+5= 3. **Hoạt động 3.** HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn:9+4 =13;7+5=12**3. HĐ LUYỆN TẬP****Bài tập 1 – Bài tập 2:**GV yêu cầu HS thực hành theo cách tính như đã nêu trên.- GV chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách đếm tiếp". - Ở bài tập 2, GV cho HS thực hiện tương tự như bài 1: đọc phép tính, đếm tiếp để tìm kết quả phép tính, viết kết quả vào vở.**Bài tập 3:** GV gọi 3 HS lên bảng thực hiện phép tính- HS cả lớp thực hành tính “đếm tiếp" (trong đầu) để tìm kết quả- GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép công (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm tiếp**4. HĐ VẬN DỤNG****Bài tập 4:** GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.- HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**5.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | **-**HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS quan sát-HS tô-HS viết |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 26 tháng 9 năm 2024**

 *TIẾNG VIỆT* **Bài 3: BẠN BÈ CỦA EM**

**TIẾT 27 NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “MÍT LÀM THƠ”**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

-Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn đọc phân vai, kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Mít làm thơ*. (Với những HS khá, giỏi, GV có thể thêm YC kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo các vai: người dẫn chuyện, Mít, Biết Tuốt).

* Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung. Bước đầu biết tưởng tượng và nói lại 1 câu nói, ý nghĩ của các nhân vật trong câu chuyện.
* Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.
* Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:
	+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.
	+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Tranh

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:*****2.1.* HĐ 1: Phân vai, đọc lại truyện *Mít làm thơ* (BT 1)**- GV mời 1 HS đọc YC của BT 1.- GV mời 1 nhóm 4 HS phân vai (người dẫn chuyện, Hoa Giấy, Mít, Biết Tuốt) đọc lại truyện *Mít làm thơ* để cả lớp nhớ lại câu chuyện.- GV mời 1 nhóm 4 HS khác đọc phân vai.***2.2.* HĐ 2: Kể lại một đoạn truyện em thích (BT 2)***a)* Kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm- GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, các gợi ý kể đoạn 1, kể đoạn 2- GV gắn chiếu lên bảng các gợi ý (như những điểm tựa) để HS kể từng đoạn câu chuyện.*b)* Thi kể lại từng đoạn câu chuyện trước lớp- GV mời lần lượt vài nhóm (mỗi nhóm 2 HS) thi kể từng đoạn câu chuyện trước lớp. GV yêu cầu 1 HS kể đoạn 1, 1 HS kể đoạn 2.- Sau mỗi nhóm kể, GV và cả lớp vỗ tay, động viên. GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi những HS nhớ nội dung câu chuyện, phối hợp ăn ý, kể kịp lượt lời: lời kể linh hoạt, tự nhiên, biểu cảm.- GV mời thêm 1 hoặc 2 nhóm (mỗi nhóm 4 HS khá, giỏi) hợp tác kể lại đoạn 2 của câu chuyện theo vai trước khi kết thúc tiết học.*c)* Cuối tiết, GV hướng dẫn cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung / tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.**3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS quan sát-HS kể | **-** |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 26 tháng 9 năm 2024**

 *TIẾNG VIỆT* **Bài 3: BẠN BÈ CỦA EM**

**TIẾT 28 VIẾT: VIẾT TÊN RIÊNG THEO THỨ TỰ TRONG BẢNG CHỮ CÁI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐAT:**
* Biết đọc bản danh sách học sinh (DSHS) với giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hợp lí sau từng cột, từng dòng. Nắm được thông tin cần thiết trong danh sách. Biêt tra tìm thông tin cần thiết.
* Củng cố kĩ năng sắp xếp tên người (đầy đủ họ, tên) theo thứ tự trong bảng chữ cái, chuẩn bị cho bài lập DSHS.
* Nhận biết tên chung, tên riêng.
* Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:
	+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.
	+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** SGK, phiếu bài tập

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:****HĐ 1: Đọc DSHS**- GV chỉ bản DSHS, đặt CH và hướng dẫn:+ Bản danh sách gồm những cột nào? (Bản danh sách gồm 5 cột: Số TT (1) – Họ và tên (2) – Nam, nữ (3) – Ngày sinh (4) – Nơi ở (5)).+ Tên HS trong danh sách được xếp theo TT nào? (theo TT trong bảng chữ cái).+ GV đọc mẫu bản DSHS theo hàng ngang (không đọc tên cột ở dòng 1): đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; giọng rõ ràng, rành mạch; ngắt nghỉ hơi dài sau từng cột, từng dòng. - GV chỉ bảng danh sách cho HS đọc:+ GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc từng dòng. GV lưu ý HS đọc đúng và rành mạch các chữ số ghi ngày, tháng, năm sinh; nơi ở...+ GV mời 2 HS đọc lại cả bài.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tra tìm nội dung. GV hướng dẫn:+ HS 1 đọc số TT – HS 2 đọc đúng dòng nội dung của số TT đó.+ Hoặc HS 1 nêu họ, tên 1 bạn trong DS, HS 2 nói nhanh ngày sinh, nơi ở của bạn đó...**HĐ 2: Phân biệt tên chung, tên riêng**- GV nêu YC của BT, mời từng cặp HS đọc tiếp nối các từ ở dòng thứ hai của cột 1 và cột 2: một HS đọc dòng thứ hai của cột 1; một HS đọc dòng thứ hai cột 2.- GV yêu cầu cả lớp đọc lại theo TT trên, trả lời CH: Cách viết các từ ở nhóm 1 và nhóm 2 khác nhau như thế nào? Vì sao?- GV nhận xét, chốt đáp án:+ Nhóm 1 là nhóm ghi các tên chung, không viết hoa.+ Nhóm 2 là nhóm ghi các tên riêng, phải viết hoa.- GV nhắc HS ghi nhớ nội dung trên. **3. HĐ luyện tập thực hành** **Viết tên riêng HS trong tổ, xếp tên theo TT trong bảng chữ cái (BT 3)**- GV nêu YC của BT, nhắc HS viết đầy đủ họ tên, tên 5 bạn trong tổ, xếp tên theo đúng TT trong bảng chữ cái.- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.- GV chấm và chữa một số bài của HS.**4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS quan sát-HS tô-HS viết | **-** |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 26 tháng 9 năm 2024**

**TOÁN -TIẾT 13,14** **BÀI: PHÉP CỘNG ( CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách nhẩm hoặc tách số.
* Hình thành được bảng cộng có nhớ.
* Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.
* Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:
	+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.
	+ Năng lực: Tính toán, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: - SGK,

**2. HS**: - SGK, vở, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:****HĐ 1.** GV hướng dẫn HS cách tìm kết quả phép cộng 8 +3=? bằng cách “đếm thêm” - GV đọc phép tính, đồng thời gắn 8 chấm tròn lên bảng. HS lấy ra 8 chấm tròn- GV *tay lần lượt chỉ vào* các chấm tròn, *miệng đếm* (miệng nêu kết quả có được sau khi đếm): 9, 10, 11, 2. **Hoạt động 2**. HS thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 9, 10, 11.- GV hướng dẫn HS thực hiện tính với phép tính khác: 8+5= 3. **Hoạt động 3.** HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn:9+4 =13;7+5=12**3. HĐ LUYỆN TẬP****Bài tập 1 – Bài tập 2:**GV yêu cầu HS thực hành theo cách tính như đã nêu trên.- GV chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách đếm tiếp". - Ở bài tập 2, GV cho HS thực hiện tương tự như bài 1: đọc phép tính, đếm tiếp để tìm kết quả phép tính, viết kết quả vào vở.**Bài tập 3:** GV gọi 3 HS lên bảng thực hiện phép tính- HS cả lớp thực hành tính “đếm tiếp" (trong đầu) để tìm kết quả- GV chữa bài, chốt lại cách thực hiện phép công (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm tiếp**4. HĐ VẬN DỤNG****Bài tập 4:** GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.- HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**5.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS quan sát-HS tô-HS viết | **-** |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024**

**GDTC: Bài 1: CHUYỂN ĐỘI HÌNH HÀNG DỌC HÀNG NGANG THÀNH ĐỘI HÌNH VÒNG TRÒN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được khẩu lệnh, cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động:**-Hát**1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** **HĐ 1:** Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫuCho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình.GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương- GV hô - HS tập theo GV.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- Cho HS chạy XP cao 20m- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau**3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài mới | Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.- HS Chơi trò chơi.- Đội hình HS quan sát tranhHS quan sát GV làm mẫuHS tiếp tục quan sát- Đội hình tập luyện đồng loạt.          ĐH tập luyện theo tổ- Từng tổ  lên  thi đua - trình diễn - Chơi theo đội hình hàng                 HS chạy kết hợp đi lại hít thở- HS trả lời- HS thực hiện thả lỏng- ĐH kết thúc | **-** |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Thứ Sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024**

*TIẾNG VIỆT* **Bài 3: BẠN BÈ CỦA EM**

**TIẾT 29, 30 TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ TÌNH BẠN (2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐAT:**
* Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang đến lớp.
* Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe sách báo vừa đọc, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2. Hiểu nội dung câu chuyện. Nhận biết được văn bản truyện, thơ.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
* Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:
	+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.
	+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** SGK, Tranh

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:****HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**- GV mời 1 HS đọc YC 1.- Sau khi HS 1 đọc xong YC 1, GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: YC mỗi HS bày trước mặt sách báo các em mang đến lớp, có thể là sách báo viết về bạn bè, có thể là sách báo viết về nội dung khác nếu HS chưa chọn được sách báo đúng chủ điểm.- GV mời một số HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển truyện của mình: tên truyện, tên tác giả, tên NXB. GV VD: Tôi giới thiệu với các bạn cuốn *Truyện đọc lớp 2*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - GV mời HS 2 đọc YC 2, sau đó tra mục lục quyển sách mình mang đến lớp, tìm 1 truyện (hoặc một bài thơ) để đọc; nói với thầy, cô em đã chọn được truyện nào, ở trang nào.- GV nhắc HS: - GV mời HS 3 đọc YC 3. GV: Khi đọc sách, các em chú ý đọc kĩ một đoạn truyện hoặc mẩu truyện em thích để tự tin đọc (hoặc kể) lại cho các bạn nghe. Các em có thể đổi sách cho các bạn để biết thêm một cuốn sách mới.**3. HĐ luyện tập thực hành** **Tự đọc sách**- GV bảo đảm yên tĩnh cho HS đọc. GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.**4. HĐ vận dụng** **Đọc cho các bạn nghe**- GV yêu cầu HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe.- GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. **5.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | **-**HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS quan sát-HS tô-HS viết |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024**

**TOÁN – TIẾT 15 BÀI: LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
* Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10. Hình thành được bảng cộng có nhớ
* Rèn kỹ năng tính.
* Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.
* Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:
	+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.
	+ Năng lực: Tính toán, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: - SGK, Phiếu bài tập 1

**2. HS**: - SGK, vở, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động luyện tập****Bài tập 1:** GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát phép cộng ghi trên mỗi tấm thẻ (các con vật đang cầm trên tay) và lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính (ghi trên mỗi cánh diều)- Yêu cầu HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính- GV tổ chức cho HS chơi theo cặp, chuẩn bị sẵn các thẻ phép tính, một bạn lấy ra một thế phép tính để bạn khác nếu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thể trắng để HS tự viết phép tính rồi đó bạn viết kết quả thích hợp.**Bài tập 2:** Cá nhân HS tự làm bài 2, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- GV hướng dẫn HS cách làm các bài có hai phép cộng liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 9 + 1 + 7 = 10 + 7 = 17.**Bài tập 3:** Cá nhân HS tự làm bài 3; thảo luận với bạn về kết quả các phép tính. Từ đó, nêu nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”- GV hướng dẫn HS sử dụng nhận xét vừa rút ra được để thực hiện tính nhẩm các phép tính.- HS tự nêu thêm các ví dụ vận dụng tính chất: trong phép cộng khi đôi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. GV đặt câu hỏi để HS nhận ra khi sử dụng tính chất này chúng tính nhẩm dễ dàng hơn trong một số trường hợp**Bài tập 4:**  GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.**3. HĐ VẬN DỤNG****Bài tập 5:**  GV yêu cầu GV yêu cầu HS thảo luận về hai cách tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “đếm tiếp và làm cho tròn 10". Nói cho bạn nghe cách mà mình thích và lí do GV có thể đưa thêm một vài ví dụ khuyến khích HS thực hiện theo cả hai cách từ đó rút ra nhận xét. Khi thực hiện cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường hợp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3 ; 8 + 4**4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | **-**HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS quan sát-HS tô-HS viết |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024**

**HĐTN: TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP – HÁT VỀ SAO NHI ĐỒNG**

**I,YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

* HS cùng tham gia hát một số bài hát về Sao Nhi đồng.

HS chọn bài hát và biểu diễn.

HS tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng.

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**TLHĐ: Bài 1**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** SGK Hoạt động trải nghiệm

**2. HS:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:****1.1 Khởi động****1.2** **Giới thiệu bài:** **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:****HĐ 1: *(1) Luyện tập các bài hát trong nhóm***- GV chia lớp thành các nhóm (khoảng 4 nhóm/lớp).- GV yêu cầu mỗi nhóm chọn ra bài hát và tập biểu diễn trong nhóm theo một trong số các bài hát về Sao Nhi đồng như: *Sao vui của em, Năm cánh sao vui, Nhanh bước nhanh nhi đồng.* ***(2) Tổ chức biểu diễn trước lớp***- GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn trước lớp.- GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng.- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về tiết mục văn nghệ mà mình thích nhất. - GV yêu cầu HS đọc to tên của các ngôi sao trong SGK trang 12. - GV hướng dẫn HS cùng nhắc nhở nhau tích cực rèn luyện để trở thành những ngôi sao sáng. **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** **-**Chuẩn bị bài học sau -Nhận xét tiết học | **-**HS chia thành các nhóm. - HS luyện tập biểu diễn theo nhóm. - HS biểu diễn trước lớp. - HS bình chọn nhóm biểu diễn hay và ấn tượng nhất.- HS đọc bài. -HS viết |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………